

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 01- 2026

*V/v Tranh chấp "Ly hôn
nuôi con chung "*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thuận

2. Bà Trần Thị Mộng Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Quốc K, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

(Chị H có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Chị và anh K trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 19/2/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ vào ngày 06/2/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập và đe dọa sẽ chặt chém chị ra từng

khúc. Chị lo sợ không dám sống chung nhà với anh K. Vợ chồng cũng nhiều lần cho nhau cơ hội nhưng không có kết quả nên sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể duy trì được nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh K; Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc K1 - sinh ngày 06/4/2006, Nguyễn Quốc K2 - sinh ngày 02/4/2009. Con tên K1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, con tên K2 hiện đang sống chung nhà, con muốn ở với ai thì người đó nuôi không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Ngô Quốc K trình bày: Về hôn nhân, con chung chị H trình bày là đúng, do anh bị bệnh cho nên nhiều lúc có nói năng không hay với chị H; nhưng anh còn rất thương vợ, muốn vợ chồng về chung sống đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn: Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung con tên K1 đã trưởng thành, con tên K2 còn nhỏ muốn ở với ai thì người đó nuôi; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang nhận thấy như sau:

Về hôn nhân chị H và anh K trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục duy trì được nữa. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung, cháu tên K1 đã trưởng thành. Cháu tên K2 có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn ở với mẹ. Xét theo nguyện vọng của con đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu K2 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh K. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

{1.2} Về sự có mặt của đương sự: Anh K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh K không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh K.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Quốc K trước khi lấy nhau không tìm hiểu trước mà do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2005. Anh chị có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng không tự hòa giải được những mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, bỏ mặc mạnh ai người đó sống, đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở lâu dài bền vững, vợ chồng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh K cho rằng anh còn rất thương chị H, do bị bệnh cho nên anh hơi nóng tính và có những lời lẽ không hay đối chị H, dẫn đến chị H giận bỏ về nhà mẹ ruột ở. Tòa án cũng cho thời gian để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cho đến nay cũng không có kết quả. Tại phiên tòa chị H cương quyết ly hôn với anh K. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Quốc K.

{2.2} Về con chung: Anh, chị xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc K1 - sinh ngày 06/4/2006, Nguyễn Quốc K2 - sinh ngày 02/4/2009, con tên K1 đã trưởng thành, con tên K2 còn nhỏ. Chị H có ý kiến con muốn theo ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh K cũng thống nhất với ý kiến của chị H. Tại bản tự khai đề ngày 09/9/2025, cháu K2 có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn, cháu muốn được sống cùng mẹ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 con trên 07 tuổi thì xét theo nguyện của con. Do đó, Hội đồng xét xử nghị án và thống nhất giao cháu K2 và cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người

trực tiếp người nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

{2.3} Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

{2.4} Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002584 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị H đã nộp đủ.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Quốc K.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Quốc K2 - sinh ngày 02/4/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002584 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Chị H được tính kể ngày tuyên án (ngày 28/01/2026). Anh K được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên